

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2021/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và
đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 -2026
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân
ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết
toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân
các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Xét Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành nghị quyết quy định mức chi phục vụ
bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của
Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi phục vụ bầu
cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ
2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện
Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- TT. TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Htđt: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lâm Văn Mẫn

QUY ĐỊNH

Mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Nghị quyết số 01 /2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Tổ bầu cử ở xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026.
2. Tổ chuyên viên, Tiểu ban và các Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, huyện, xã nhiệm kỳ 2021 - 2026.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, xã.
4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quy định chung

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.
2. Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức khoán/tháng và chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động kể từ khi có quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền đến khi kết thúc nhiệm vụ, thời gian hỗ trợ theo thực tế, tối đa không quá 05 tháng.
3. Trường hợp một cá nhân tham gia nhiều tổ chức bầu cử thì chỉ được hưởng một chế độ ở mức cao nhất.
4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp.

Điều 4. Mức chi

1. Đối với cấp tỉnh

a) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, mức chi cụ thể như sau:

- Cuộc họp do Ủy ban bầu cử cấp tỉnh tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn là 60.000 đồng/người/buổi.

- Chi tiền nước uống trong cuộc họp: 20.000 đồng/người/buổi.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

- Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

+ Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng/người/buổi.

+ Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

- Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

+ Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

+ Thành viên tham dự: 80.000 đồng/người/buổi.

+ Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát bầu cử của Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch có tham gia công tác bầu cử):

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí tại cơ quan các thành viên đang công tác theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn giám sát: 200.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:

+ Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi.

+ Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo - nếu có): 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xây dựng văn bản:

- Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 338/2016/TT-BTC liên quan đến công tác bầu cử (kế hoạch, chỉ thị, thông tri, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử):

+ Xây dựng văn bản: 2.000.000 đồng/văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý). Riêng báo cáo tổng kết cuộc bầu cử của Thường trực Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, mức tương đương soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (văn bản mới) theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND.

+ Xin ý kiến tham gia bằng văn bản: 300.000 đồng/người/lần, nhưng tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 1.000.000 đồng/người/văn bản.

- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Ủy ban bầu cử cấp tỉnh: 2.500.000 đồng/báo cáo.

+ Chi tham gia ý kiến của Thành viên Ủy ban bầu cử đối với báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát: mức chi 300.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/văn bản.

+ Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo cấp tỉnh: 600.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

+ Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh: 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Tổ chuyên viên và các Tiểu ban bầu cử tỉnh: 1.800.000 đồng/người/tháng.

+ Đối với thành viên Tổ giúp việc do Thường trực Ủy ban bầu cử thống nhất quyết định và bồi dưỡng theo từng đợt.

- Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng nêu trên): mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử). Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Thành viên Ủy ban bầu cử và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch có tham gia công tác bầu cử): 400.000 đồng/người/tháng.

- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán hỗ trợ tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

g) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

Trường hợp là Thành viên Ủy ban bầu cử hoặc Thành viên Tổ chuyên viên, Tiểu ban được phân công thực hiện nhiệm vụ thì không được hưởng khoản chi này.

h) Chi đóng hòm phiếu: Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu.

i) Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

k) Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử: Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

l) Các nội dung chi khác không quy định cụ thể nêu trên: Thực hiện theo các quy định hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với cấp huyện:

a) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, mức chi cụ thể như sau:

- Cuộc họp do Ủy ban bầu cử cấp huyện tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn là 60.000 đồng/người/buổi.

- Chi tiền nước uống trong cuộc họp: 20.000 đồng/người/buổi.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện:

- Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát bầu cử của Thường trực Ủy ban bầu cử cấp huyện (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch có tham gia công tác bầu cử):

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí tại cơ quan các thành viên đang công tác theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên của đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:
- + Thành viên Ủy ban bầu cử cấp huyện: 600.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên Tổ chuyên viên và các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử cấp huyện: 400.000 đồng/người/tháng.

- Đối với việc bồi dưỡng các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng được bồi dưỡng khoán/tháng) và bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử cấp huyện căn cứ mức chi đối với cấp tỉnh được quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 4 Nghị quyết này, quyết định chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán, không vượt mức chi quy định đối với cấp tỉnh.

đ) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho Thường trực Ủy ban bầu cử cấp huyện (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Thư ký Ủy ban bầu cử) và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch có tham gia công tác bầu cử): 300.000 đồng/người/tháng.

e) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi.
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

Trường hợp là Thành viên Ủy ban bầu cử hoặc Thành viên Tổ chuyên viên, Tiểu ban được phân công thực hiện nhiệm vụ thì không được hưởng khoản chi này.

g) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 338/2016/TT-BTC liên quan đến công tác bầu cử:

- Xây dựng văn bản liên quan đến công tác bầu cử (kế hoạch, chỉ thị, thông tri, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử): 1.500.000 đồng/văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).
- Chi lập các báo cáo tổng hợp trong suốt cuộc bầu cử: 2.000.000 đồng/huyện.

3. Đối với cấp xã:

a) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, mức chi cụ thể như sau:

- Cuộc họp do Ủy ban bầu cử cấp xã tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn là 60.000 đồng/người/buổi.

- Chi tiền nước uống trong cuộc họp: 20.000 đồng/người/buổi.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban bầu cử cấp xã:

- Chủ trì cuộc họp: 50.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát bầu cử của Thường trực Ủy ban bầu cử cấp xã (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử):

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí tại cơ quan các thành viên đang công tác theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên của đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các Thành viên Ủy ban bầu cử cấp xã: 400.000 đồng/người/tháng.

- Đối với việc bồi dưỡng các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng được bồi dưỡng khoán/tháng) và bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử cấp xã căn cứ mức chi đối với cấp tỉnh được quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 4 Nghị quyết này, quyết định chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán, không vượt mức chi quy định đối với cấp tỉnh.

đ) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho Thường trực Ủy ban bầu cử cấp xã (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử): 200.000 đồng/người/tháng.

e) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

Trường hợp là Thành viên Ủy ban bầu cử được phân công thực hiện nhiệm vụ thì không được hưởng khoản chi này.

g) Chi lập các báo cáo tổng hợp trong suốt cuộc bầu cử: 1.000.000 đồng/xã.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối với khối lượng công việc của các cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử các cấp đã triển khai thực hiện trước khi văn bản này có hiệu lực; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại văn bản này và chứng từ chi thực tế đã phát sinh (phải đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ) để quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

3. Căn cứ tình hình thực tế, trường hợp cần bổ sung các chế độ, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

CHỦ TỊCH



Lâm Văn Mẫn